

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17.02.2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Hậu*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ và bà Nguyễn Thị Hồng*

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Phan Khánh Vy - Cán bộ*

Toà án nhân dân quận Thanh Khê.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân quận Thanh Khê mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 17.01.2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03.02.2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Hồng L - Sinh năm 1978

Trú tại: Tổ 18, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, Có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Quang K - Sinh năm 1979

Trú tại: Tổ 10, phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng, Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* *Tại đơn khởi kiện, quá trình xét xử nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng L trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Lê Quang K qua tìm hiểu quen biết nhau đến năm 2005 chúng tôi quyết định xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống do hiện tôi bị bệnh phụ nữ, phải phẫu thuật bên cạnh đó chồng tôi thường xuyên đi làm xa, thỉnh thoảng mới về, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ đó giữa hai vợ chồng trở nên lạnh nhạt và tình cảm không còn, nên tôi làm đơn này xin được ly hôn với ông Lê Quang K.

- *Về con chung:* Chúng tôi xác định có 02 con chung tên Lê Vũ Ngọc K, Sinh ngày 18/5/2011 và Lê Vũ Tường N, Sinh ngày 01/6/2008. Vì để cho các con có đủ điều kiện học hành và phát triển sau này nên tôi đồng ý giao 02 con chung cho ông Lê Quang K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Nợ chung:* Không có.

**\* *Bị đơn ông Lê Quang K vắng mặt tại phiên hòa giải và có đơn trình bày gửi đến Toà án ngày 22/01/2025 đồng ý thuận tình ly hôn, xin nhận nuôi con chung và***

*không yêu cầu bà Lê cấp dưỡng nuôi con. Do bận công việc nên không thể đến Tòa án được, đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **\* Về tố tụng:**

Nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng L khởi kiện về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” đối với bị đơn là ông Lê Quang K có địa chỉ cư trú tại Tổ 10, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### **\* Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn đối với ông Lê Quang K của bà Vũ Thị Hồng L thì thấy: Bà Vũ Thị Hồng L và ông Lê Quang K đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và kéo dài trầm trọng như trình bày của nguyên đơn là có căn cứ và bị đơn cũng thống nhất thuận tình ly hôn. Do vậy HĐXX nghĩ cần căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Hồng L với ông Lê Quang K.

[2] Quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: 02 con chung tên Lê Vũ Ngọc K, Sinh ngày 18/5/2011 và Lê Vũ Tường N, Sinh ngày 01/6/2008. Nay ly hôn thống nhất, giao 02 cháu Lê Vũ Ngọc K, Sinh ngày 18/5/2011 và Lê Vũ Tường N, Sinh ngày 01/6/2008 cho ông Lê Quang K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và bà Vũ Thị Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự thoả thuận hoàn toàn tự nguyện của các bên đương sự không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của các bên đương sự.

[3] Quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng L phải chịu án phí. Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội ngày 30/12/2016.

***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” của bà Vũ Thị Hồng L đối với ông Lê Quang K.

Cho bà Vũ Thị Hồng L được ly hôn với ông Lê Quang K.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Vũ Ngọc K, Sinh ngày 18/5/2011 và Lê Vũ Tường N, Sinh ngày 01/6/2008 cho ông Lê Quang K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Vũ Thị Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Vũ Thị Hồng L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006169 ngày 16/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị Hồng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Quang K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.
- UBND phường Tân Chính.

Giấy CNKH số 170 ngày 10/7/2008

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Hậu**

# **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.
- UBND xã Tam Mỹ Mỹ Đông,  
Huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.  
Giấy CNKH số 12 ngày 01/5/1989

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Hậu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**







## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**